

KIẾN TRÚC NHÀ SÀN DÂN TỘC THÁI - BẢN SẮC VĂN HÓA CẦN ĐƯỢC GIỮ GÌN VÀ KẾ THỪA

NCS.ThS. Nguyễn Đức Cường

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: ndcuong@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 18/12/2022

Ngày nhận bản sửa: 28/12/2022

Ngày duyệt đăng: 23/3/2023

Tóm tắt

Ngôi nhà sàn - kiến trúc dân gian của dân tộc Thái là một ứng xử khéo léo của người Thái, nó thể hiện kinh nghiệm ứng xử của con người với thiên nhiên tồn tại qua hàng nghìn năm. Ngôi nhà sàn hòa trong thiên nhiên và phù hợp với khí hậu vùng núi phía Bắc Việt Nam giúp cho nếp nhà sàn luôn song hành cùng dân tộc Thái đến ngày nay.

Tư tưởng chủ đạo và các giải pháp thiết kế kiến trúc cho nhà ở hiện nay của các dân tộc miền núi nói chung và dân tộc Thái nói riêng là: Chắt lọc tinh hoa văn hóa của mỗi dân tộc, kết hợp với công nghệ hiện đại, làm cơ sở tạo nên một kiến trúc hài hòa giữa yếu tố: Con người - Tự nhiên, Con người - Xã hội; rút ngắn khoảng cách giữa thành thị, nông thôn và miền núi, góp phần đưa văn hóa, kiến trúc Việt Nam lên một tầm cao mới. Chính vì vậy, kiến trúc nhà sàn dân tộc Thái hội tụ nhiều giá trị bản sắc văn hóa cần được giữ gìn, bảo tồn và phát huy.

Từ khóa: Nhà sàn, dân tộc Thái, kiến trúc, giữ gìn, bản sắc văn hóa.

The Thai's Stilt House Architecture - A Cultural Identity to be Kept and Inherited

M.A. Nguyen Duc Cuong

Hoa Binh University

Corresponding author: ndcuong@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

Stilt house - The Thai's folk architecture is their skillful behavior, it represents human experience with nature over thousands of years. The stilt house is designed harmoniously with nature and climate of the Vietnamese Northwest Mountain, which is always attached to Thai people today.

The main ideas and architectural design solutions for houses today of the mountainous ethnic groups in general and the Thai people in particular are: Refining the cultural quintessence of each ethnic group, combined with modern industry, as the basis to create a harmonious architecture between the following elements: Human - Nature, Human - Society. Shortening the distance between urban, rural and mountainous areas, contributing to bringing Vietnamese culture and architecture to a high level. Therefore, the architecture of the Thai's stilt house converges many cultural identity values that need to be guarded, preserved and promoted.

Keywords: Stilt house, Thai ethnic group, architecture, guarded, cultural identity.

1. Đặt vấn đề

Khi nghiên cứu về kiến trúc dân gian của mỗi dân tộc, không thể bỏ qua những điều kiện tự nhiên và khí hậu của vùng đất mà dân tộc đó sinh sống. Thiên nhiên

Việt Nam là một vùng trời đất nhiệt đới với tất cả những ưu đãi lớn lao và tai ương quái ác, ưu đãi và tai ương cứ trộn lẫn với nhau, cứ nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác. Và nếp nhà cổ truyền của dân tộc

Việt Nam đã được cất dựng nên ngay giữa vùng thiên nhiên nhiệt đới hết sức phức tạp ấy. Hầu hết các dân tộc trong khu vực miền núi đều sử dụng nhà sàn làm không gian sống cho mình. Tuy cùng một thể loại nhưng mỗi nơi, mỗi dân tộc lại có những điểm riêng, phong phú và đa dạng.

Ngày nay, dưới tác động của đô thị hóa, cấu trúc làng bản truyền thống đã thay đổi cả về nội dung và hình thức, đối với không gian nhà ở cũng biến đổi. Các không gian nhà ở làng bản phát triển tự phát, thiếu định hướng đang phá vỡ những giá trị khuôn mẫu của cấu trúc không gian cũng như kiến trúc nhà ở.

Ngôi nhà sàn xuất hiện và tồn tại trong một môi trường địa lý, khí hậu khá phức tạp nên kiến trúc dân gian dân tộc Thái đã thể hiện sự thích ứng tuyệt vời của mình với các điều kiện tự nhiên. Con người luôn đấu tranh, cải tạo thiên nhiên để sinh tồn. Nhưng mặt khác, không kém phần quan trọng và tích cực là lợi dụng thiên nhiên, thích ứng với thiên nhiên. Từ vùng trung du đến miền núi, gió không còn đáng ngại như vùng đồng bằng và duyên hải, nhưng vẫn có những trận gió lốc, gió xoáy khá mạnh dù chỉ thỉnh thoảng và không kéo dài. Khí hậu vùng núi khá ẩm thấp và hay xảy ra lũ quét. Vì thế, nhà ở được xây dựng cao thành nhà sàn. Mái dài đua rộng, xòe ra che mưa, che nắng.

Tất cả các hoạt động của con người đều ở trên nhà sàn, cách ly với nền đất tránh khí ẩm xông lên. Phía dưới bỏ trống, thông cho gió lộng, có khi một phần được quây bằng phên hay bằng gióng che để làm chỗ cho vật nuôi. Nhờ vậy, những cơn lũ quét bất chợt trên địa hình dốc cũng bị giảm thiểu tính nguy hiểm. Những cơn thú và côn trùng có hại cũng được cách ly khỏi con người.

Khu vực miền núi trước đây, gỗ và tre trúc nhiều vô kể. Nhà sàn được làm bằng những vật liệu có sẵn trong rừng quanh bản. Khung gỗ chắc chắn nhưng các bộ phận khác được làm bằng tre bương

hay gỗ thô sơ và cách làm khá đơn giản; không mộng chốt, các thân cây thường gác lên nhau và thít buộc bằng dây song mây. Khung mái nhà đầu hồi cũng được đan bằng tre theo nửa hình nón, rồi lợp cỏ gianh hay lá cọ lên trên. Mái dày để che nắng nhưng cũng không hề bí. Vật liệu tự nhiên được sử dụng tối đa và vô cùng sáng tạo.

2. Khái quát về kiến trúc nhà sàn của dân tộc Thái

2.1. Nhà sàn của người Thái Trắng - Nhà sàn cột chôn



Nhà sàn cổ của gia đình ông Vi Văn Sáng, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Nhà cột chôn thường làm bằng loại gỗ rất tốt, chịu được mối, mục như: Chai, kiền kiền, táu, sến, lim.

Ưu điểm của dạng nhà này là rất vững chãi. Cột to, có ngoãm tự nhiên hay tự tạo để luôn chốt làm pinh để gác đà dưới. Hàng cột giữa chỉ cao đến gầm sàn có tác dụng nâng đỡ phần giữa nhà sàn. Cột giữa của vì đầu tiên có thể cao quá mặt sàn 40-50cm để tiện kê lúc chặt, đẽo các công cụ và đồ gia dụng trong gia đình. Các đỉnh đầu cột nếu không có ngoãm tự nhiên, thì dùng rìu vát tạo thành ngoãm để đặt đà trên, quá giang có thể xô dịch được. Kèo được gắn thêm một thanh gỗ con, gọi là kim may để ngoắc vào đà trên (khang nưa).

Số gian trong nhà sàn không ổn định, chiều rộng của mỗi gian đo bằng sải tay (1 gian rộng khoảng hai sải tay, chùng

3m). Sàn nhà được lát bằng loại mét tốt già, thẳng to và đều, được đập dập, khá đều đặn, róc rỏ cẩn thận và lát dọc theo gian nhà.

2.2. Nhà sàn của người Thái Đen - Nhà sàn cột kê

Dạng thứ nhất: Nhà kê hai hàng cột có quá giang. Hai hàng cột được kê trên chân đế bằng đá, có thêm xà dưới và xà trên. Ở dạng này, có thêm vì kèo con ở



Bên ngoài và bên trong nhà sàn cột kê

Về kết cấu mái nhà, trên đòn tay (pe) còn có lớp rui (con). Pe nằm song song với vì kèo. Trước kia, pe được làm bằng tre, luồng; còn bây giờ, có thể dùng gỗ xẻ. Lớp trên cùng là tranh cọ lợp. Người Thái không có tập quán đóng, buộc thêm mè như các dân tộc khác, mặc dù việc lợp ngói ngày nay phải dùng tới mè nhưng người Thái không có tên gọi về thanh mè này.

Như vậy, vì kèo của một ngôi nhà người Thái bao gồm cột (xau), đà ngang hay hạ (nghiệc), trên nghiệc là tông, trên tông là dát (tát), đà dọc (xà) gọi là khang gồm khang trên, khang dưới, quá giang hay hạ trên (khứ), kèo (keo), đòn tay (pe) và rui (con).

Trước kia, người Thái thường bắc thang lên ngay gian đầu tiên, thang chính (day nóc) và một thang bắc phía sau ở gian cuối cùng hông mé (đầy công).

2.3. Vật liệu và kết cấu bộ khung nhà truyền thống

2.3.1. Vật liệu

Người Thái dùng vật liệu xây dựng nhà sàn truyền thống chủ yếu là khai thác từ thiên nhiên như gỗ, tre, nứa, lá... Người

trên quá giang gồm trụ, đầu và con cung; Dạng này vẫn dùng quá giang. Khi làm, phải sử dụng đục, bào lắp mộng hoàn toàn không có ngấm.

Dạng thứ hai: Nhà kê hạ, đây là dạng nhà mới du nhập, nó gần giống với ngôi nhà của người Mường. Dạng nhà kê này có bốn hàng cột. Việc thi công phải dùng bào, đục, rìu, cưa và lấy mộng.

Thái chọn cây làm nhà vào mùa khô để làm khung nhà. Đây là mùa mà cây cối sinh trưởng chậm, lượng nước trong cây ít. Hạ cây vào mùa này sẽ tránh được mối mọt tối đa. Ngoài bộ khung chịu lực bằng gỗ, tre nứa được người Thái sử dụng rộng rãi để làm đòn tay, rui, mè, thưng phen.

Người Thái dùng lát để liên kết các bộ phận. Đó là các loại dây chằng, dây buộc tự nhiên như lát giang, lát mây... Tất cả đều có sẵn trong thiên nhiên, chỉ việc lấy về bảo quản trên gác bếp. Cỏ gianh và lá cọ là nguyên liệu cổ truyền, lợp dày để ngăn mưa nhưng vẫn tạo được sự thông thoáng cho ngôi nhà.

Riêng tranh cọ, ở nhiều địa phương, ngoài việc khai thác trong rừng, còn trồng xung quanh nhà hoặc trên các gò đồi cách bản không xa. Nhiều gia đình có thể tự túc được tranh lợp chứ không phải nhờ sự giúp đỡ hay mua của người khác.

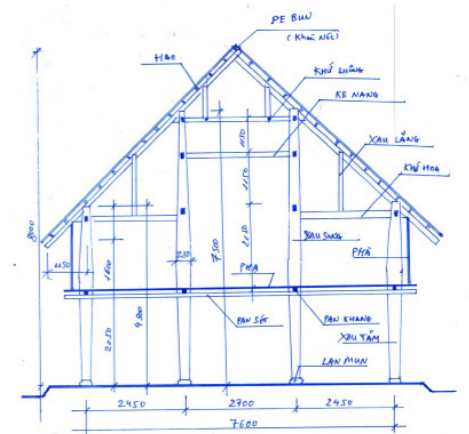
Để có một ngôi nhà khang trang, phải có thời gian chuẩn bị nguyên vật liệu, như cột, quá giang, kèo, xà dọc, ngang. Trước khi ra ở riêng, phải chuẩn bị trước từ 2-3

năm. Gỗ làm cột thường là các loại lõi cây tấu, dòi, trai, chò, vành dành. Muốn có lõi tốt, xưa phải chặt cây to để khoảng dăm bảy năm để mục vỏ, rồi kéo về cắt. Khi đã đủ lượng cột cần thiết, mới tìm gỗ để làm quá giang, kèo. Quá giang và kèo thường được chọn các loại gỗ nhẹ nhưng không dễ bị mọt. Ngày nay, cột, quá giang, xà đều được chọn cây tươi, chặt rồi kéo về để chế tác. Tre nứa được chặt và sử dụng trong quá trình dựng và hoàn thành ngôi nhà. Tranh lợp do các gia đình trong bản cùng góp theo quy định của từng bản. Các loại dây buộc chủ yếu là dây song, mây và lát giang để lợp cũng được chuẩn bị trước và trong quá trình cất dựng.

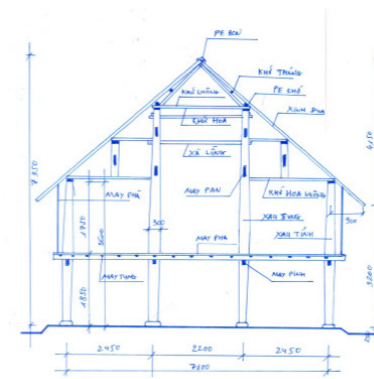
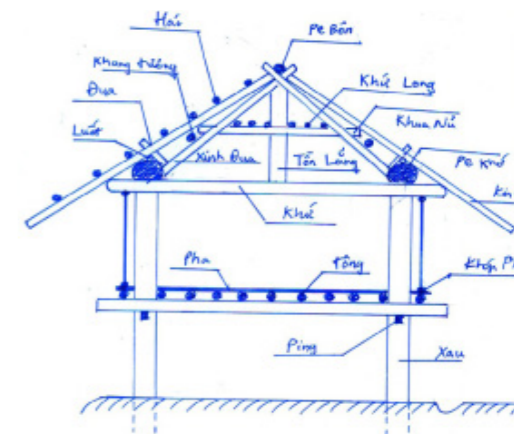
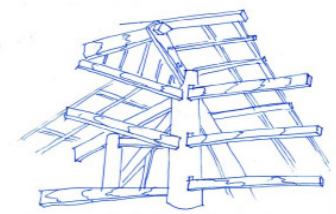
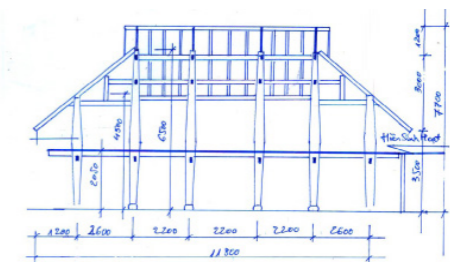
2.3.2. Kết cấu bộ khung nhà truyền thống

- Kết cấu vì kèo: Thông thường gồm có hai cột cái, hai cột con, một quá giang, một bộ kèo gồm hai kèo. Người Thái chưa có kiểu lắp mộng như nhà ở của người Kinh. Các thành phần chịu lực được nối với nhau bởi dây rừng, mây, hóp...

- Kết cấu bộ khung nhà: Về kết cấu bộ khung nhà, người Thái đều tuân theo quy định về kích thước, như các số đo và quy cách khá nghiêm ngặt. Số đo, đơn vị làm nhà của người Thái thường lấy chiều dài của sải tay. Nhà của ai thì thước đo (sải tay) của nhà ấy. Mỗi nhà có một thước đo riêng, được cất rất cẩn thận trên nóc nhà, để mỗi khi sửa chữa chỉ việc mang xuống làm thước đo cho chuẩn các bộ phận.



Vì kèo với liên kết kèo - xà - cột



Vì kèo nhà người Thái hiện nay

Bộ khung nhà của người Thái cũng hình thành trên cơ sở liên kết các vì kèo. Với bộ khung nhà cổ truyền của người Thái chỉ có hai kiểu vì cơ bản gọi là “Khứ kháng” (khứ điêng) và “Khay điêng”.

+ Kiểu vì “Khứ kháng”: Gồm hai cột (Xau) và một quá giang (Khứ). Đầu cột có đầu Tua (Luốt) để lắp vào đầu quá giang. Để tạo thành bộ khung nhà, người ta liên kết các vì lại với nhau nhờ hai cây đòn tay cái (Pe Cài) lắp vào đầu các cột và hai thanh dầm “Ping” ở ngay thân cột. Khi các khung này được hình thành, kèo mới được đặt lên đầu các cột.

Ngoài những bộ phận chủ yếu vừa được nêu, ở vì đầu hồi còn có thêm một số cấu kiện khác: Một trụ ngắn “Tồn Lăng” đứng trên lưng quá giang, đầu chống vào chòm kèo. Cột này được gọi là cái thang để ma nhà qua lại từ nhà tới Trời và ngược lại. Cũng ở vì này, gần chân kèo còn có một thanh “Khua Nữ” giằng lấy hai kèo lên giá đỡ các rui “Khứ Long” để làm khung mái ở đầu hồi.

Để giữ cho bộ mái không bị xiên, dưới bộ khung mái, người ta còn buộc hai cây tre (hay gỗ) chéo nhau “Háo Chai”, hình thức giằng mái này, ta còn thấy ở nhiều dân tộc trong nước. Cùng kiểu vì “Khứ kháng” nhưng chân cột thì gọi là “Phăng Đin Khứ kháng”, nếu cột kê thì gọi là “Tó Kí Khứ kháng”.

+ Kiểu vì “Khay Điêng”: Là kiểu vì “Khứ kháng” được mở rộng bằng cách thêm hai cột con “Xau Điêng” ở hai bên. Kết cấu vì này đã có sự thay đổi; ở đầu hai cột cái còn giữ nguyên kiểu lắp ráp cổ truyền, còn ở hai đầu cột còn lại theo nguyên tắc kèo-cột-xà.

Vì “Khay Điêng” dần chuyển sang nguyên tắc kèo-cột-xà của người Tày. Hiện nay, vì kèo của người Thái đã tiến tới một vì kèo hoàn chỉnh, với những chi tiết liên kết như mộng xẻ, mộng én.

3. Những nét văn hóa trong kiến trúc nhà sàn dân tộc Thái cần được bảo tồn

Tất cả các dân tộc, trong lịch sử phát

triển, đều xây dựng nên những giá trị văn hóa và một nền kiến trúc truyền thống của riêng mình. Bảo tồn di sản văn hóa riêng ấy không phải chỉ là mong muốn của một dân tộc, mà là của cả loài người. Tuy nhiên, quan niệm đó luôn phải đối mặt với sự thay đổi của lịch sử, kinh tế và xã hội. Hai mặt truyền thống và hiện đại đang là một vấn đề lớn không chỉ ở lĩnh vực kiến trúc, mà còn là của nền văn hóa mỗi dân tộc.

Với tinh thần “Học xưa là vì nay, học cũ để làm mới...”, vừa trân trọng, bảo tồn những giá trị của nghệ thuật kiến trúc truyền thống còn lưu lại, đáp ứng nhu cầu về thẩm mỹ và văn hóa của nhân dân, chúng ta vừa khai thác, thừa kế những tinh hoa để sáng tác, phát triển nền kiến trúc nước nhà “có tính hiện đại và tính dân tộc” như Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã nêu ra: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Ngôi nhà sàn - kiến trúc dân gian của dân tộc Thái là một ứng xử khéo léo của người Thái, nó thể hiện kinh nghiệm ứng xử của con người với thiên nhiên qua hàng nghìn năm nay. Hòa hòa với tự nhiên và khí hậu giúp cho nếp nhà sàn luôn song hành cùng dân tộc Thái đến ngày nay.

Vật liệu xây dựng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xây dựng, nó ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian sử dụng của công trình, đồng thời, tham gia quyết định kích thước, hình dáng, vẻ đẹp, phương pháp và tốc độ thi công. Rừng núi Việt Nam thực sự là một kho vật liệu quý cho xây dựng. Nhân dân các dân tộc miền núi trải qua hàng nghìn năm xây dựng đã có kinh nghiệm phong phú về việc sử dụng các loại vật liệu xây dựng để tạo nên những ngôi nhà dân gian truyền thống nhiều vẻ nhiều hình.

Trên cơ sở nghiên cứu những đặc điểm địa hình, khí hậu, điều kiện kinh tế - xã hội, phương thức sản xuất và lối

sống của đồng bào Thái, khai thác những yếu tố truyền thống từ chiếc “Khau cút” cổ xưa với những hoa văn trang trí trên cửa đi, cửa sổ và kết cấu khung nhà, có thể dựng lại được hình ảnh ngôi nhà Thái truyền thống. Vẫn dùng vật liệu cổ truyền như gỗ, tranh, tre, nứa, lá..., nhưng những vật liệu này giờ đây phải có những xử lý đặc biệt. Nó sẽ được đặt ở một số vị trí nhất định trong quy hoạch, hình thành nên những điểm du lịch văn hóa, với ý nghĩa bảo tồn những giá trị văn hóa riêng của từng dân tộc.

Để xây dựng một ngôi nhà sàn, cần sử dụng rất nhiều gỗ, nhà càng to, gỗ càng phải lớn và lâu năm. Tuy gỗ là vật liệu địa phương có sẵn, nhưng việc khai thác gỗ rừng đầu nguồn hiện nay bị hạn chế vì phải giữ cho cân bằng sinh thái. Bước đầu, có thể thay thế nguyên vật liệu khác để làm những chi tiết như cột, kèo, cầu thang. Cột gỗ có thể thay bằng cột bê tông đúc sẵn theo một số mô-đun với kích thước và hình dáng mô phỏng lại hàng cột gỗ của nhà sàn dân tộc Thái. Cột bê tông đủ sức chịu đựng được khí hậu khắc nghiệt và ẩm ướt của núi rừng. Cầu thang cũng có thể thay bằng bê tông đúc sẵn, có tay vịn; nó bền hơn, kinh tế hơn, không sợ bị mối mọt khi phải phơi ra ngoài mưa nắng.

Hình thức mái là nét đặc trưng của kiến trúc nhà sàn dân tộc Thái nói chung, nhưng hình thức mái này đã dần chuyển sang loại mái bằng bốn góc như nhà sàn của người Thái Trắng. Mái gianh trong hoàn cảnh hiện nay hoàn toàn có thể thay

thế bằng mái ngói, loại vật liệu này bền hơn rất nhiều. Về hình thức tạo dáng, căn bản không khác gì nhiều so với bộ mái lá cổ truyền ở nhà sàn người Thái Trắng (mái hình chữ nhật gồm hai mái chính, hai mái phụ, không có “Khau cút”). Vì kèo, đòn tay, và một số bộ phận khác có thể dùng bằng các loại gỗ tự trồng trong vườn nhà như xoan, mít...).

4. Kết luận

Nhà sàn Thái, một công trình kiến trúc phối hợp hài hòa các vật liệu gỗ, tranh tre tạo nên nét đẹp rất riêng của dân tộc mình. Nhìn đại thể, nhà sàn Thái có hình con rùa đứng rụt cổ. Các chân rướn thẳng phù hợp với truyền thuyết rùa lấy thân mình làm hình mẫu cho người học kiểu làm nhà. Đứng ở giữa núi rừng, ngôi nhà sàn lại như một đám cây cỏ thụ, mà các cột chống là thân cây, còn thân và mái nhà là những khối lá um tùm. Nhìn từ xa, tổng thể căn nhà hòa nhập với núi rừng xung quanh và nền xanh mờ của núi. Đến gần, từng bộ phận chi tiết của nhà lại nổi lên thu hút sự chú ý của mọi người.

Trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, của nền kinh tế thị trường; với sự chuyển dịch người dân giữa các vùng miền, dẫn đến sự giao thoa nền văn hóa, kiến trúc của các dân tộc trong đất nước Việt Nam. Kiến trúc nhà ở của các dân tộc miền núi nói chung và của dân tộc Thái nói riêng đã có nhiều thay đổi.

Tài liệu tham khảo

- Cầm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 Nguyễn Văn Huy (2003), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
 Tìm hiểu về kiến trúc nhà sàn các dân tộc Việt Nam, <https://www.tapdoantrananh.com.vn/>.
 Vừ Thị Liên, *Giá trị sử dụng và văn hóa của nhà sàn thái Tây Bắc*, <https://text.xemtailieu.net>.
 Phạm Hùng Cường, *Những biến đổi trong kiến trúc nhà ở dân tộc Thái (tỉnh Yên Bái), từ truyền thống đến hiện đại*, <https://vjst.vn/> 2015.